

Bản án số: 09/2024/HSST.

Ngày: 21/02/2024.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà La Thị Thu Nga.

Ông Trần Đình Hưởng.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện VKSND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:*** Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1.** NAQ, sinh năm: 1990, tại TP Chí Minh – ( Có mặt ). Nơi thường trú: 59/6Z, ấp C1, xã TX, huyện HM, TP Hồ Chí Minh. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 7/12. Họ tên cha: NVT – ( Chết ), họ tên mẹ: NTL, sinh năm: 1966.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 22/9/2017 bị TAND huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản ”. Bản án số: 140/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2018 nhưng chưa thực hiện xong trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

- Nhân thân: + Ngày 28/11/2014, bị TAND quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù về tội: “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ”. Bản án số: 298/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/06/2015.

+ Ngày 14/3/2019, bị TAND huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Quyết định số 75/2019/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 11/11/2020.

+ Ngày 21/8/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 06 năm tù về tội: “ Cướp giật tài sản ” và 01 năm tù về tội: “ Trộm cắp tài sản ”. Bản án số: 84/2023/HSPT. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, tỉnh Lâm Đồng.

**2.** LHD, sinh năm: 2002, tại Bà Rịa – Vũng Tàu – ( Có mặt ). Nơi thường trú: Thị trấn PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc:

Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 6/12. Họ tên cha: LTT, sinh năm: 1982, họ tên mẹ: TTKA, sinh năm: 1981.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 21/8/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “ Cướp giật tài sản ” và 10 tháng tù về tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ”. Bản án số: 84/2023/HSPT. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, tỉnh Lâm Đồng.

*Người bị hại:*

HTX, sinh năm: 1969 – (Vắng mặt). Địa chỉ: Ấp 5, xã LS, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NTC, sinh năm: 1963 – (Vắng mặt). Địa chỉ: Khu phố Phước Trung, TT PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. LTDP, sinh năm: 1991 – (Vắng mặt). Địa chỉ: Khu phố Phước Trung, TT PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13h00 ngày 31/7/2022 Q có ý định tìm tài sản để trộm cắp nên giả vờ rủ P, Đ đi biển HT để chụp hình, Khi đi Q mang theo sẵn 01 cây đoản dài khoảng 05cm, dùng để phá khóa xe. Q điều khiển xe mô tô hiệu Wine ( không rõ biển số ) của Q chở P, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exciter ( Không rõ biển số ) đi một mình. Khi đến khu vực ấp HT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, Q thấy 01 xe mô tô, biển số 60B6-315.12 của bà X để gần bờ biển, không có người trông giữ. Q giả vờ đi vệ sinh và nói P đứng chờ. Sau đó, đến dùng đoản bẻ khóa lấy xe chạy về nhà trọ của bà C và P tại khu phố Phước Trung, TT PH, huyện ĐĐ và gọi điện thoại báo P, Đ tự chạy xe về. Trên đường chạy xe về, P đi đón con, còn Đ về phòng trọ thấy Q đang tháo dàn áo và biển số xe vừa trộm được. Q nói cho Đ biết xe do Q vừa lấy trộm, Đ cùng giúp Q tháo xe và đề nghị mua xe, nhưng không trả tiền mà đưa cho Q điện thoại Iphone X lấy xe mô tô, Q đồng ý.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐG ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án giá trị 01 xe moto Sirius, biển số 60B6-315.12, là: 7.025.000Đ (Bảy triệu không trăm hai mươi lăm ngàn).

Vật chứng thu giữ, trách nhiệm dân sự:

- 01 xe moto Sirius biển số 60B6-315.12, số khung: C6K0EY158025, số máy: 5CK158035 hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc chờ xử lý. 02 xe mô tô của Q, Đ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long

Điền đã thu giữ để xử lý trong vụ án khác. Chiếc đồ dùng để phá khóa, sau khi phạm tội Q đã vứt bỏ không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà X xin nhận lại xe mô tô biển số 60B6-315.12 và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 118/CT-VKSXM ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo NAQ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo LHD về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với LTDP việc Q nảy sinh ý định trộm cắp và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không nói cho P biết. Giữa Q và P không có hứa hẹn, thỏa thuận gì với nhau. Khi P về nhà trọ thấy Q, Đ đang sơn lại xe và biết xe do Q trộm cắp, nhưng P không đến cơ quan Công an tố giác. Hành vi của P có dấu hiệu của tội che dấu tội phạm và tội không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, do Q phạm tội ít nghiêm trọng nên LTDP không phạm tội.

Đối với bà C khi Q mang xe về nhà trọ tháo xe bà C không có ở nhà, không biết Q trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo NAQ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 84/2023/HSPT ngày 21/8/2023 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: LHD phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 10 tháng tù đến 14 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 84/2023/HSPT ngày 21/8/2023 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Trả lại xe moto Sirius biển số 60B6-315.12 cho bà X.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 31/7/2022 Q đã lén lút chiếm đoạt 01 xe moto của bà X với trị giá 7.025.000Đ (Bảy triệu không trăm hai mươi lăm ngàn) sau đó bán lại cho Đ để lấy 01 điện thoại Iphon X. Bị cáo Đ mặc dù biết xe moto do Q trộm cắp nhưng vẫn chủ động hỏi mua xe do Q trộm cắp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐG ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 31/7/2022 Q đã lén lút chiếm đoạt 01 xe moto của bà X, trị giá 7.025.000Đ (Bảy triệu không trăm hai mươi lăm ngàn). Vì vậy, hành vi của NAQ đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản ” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

LHĐ mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng biết xe moto do Q trộm cắp vẫn chủ động hỏi mua xe do Q trộm cắp. Vì vậy, hành vi của LHĐ đã phạm tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Q đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo Đ đã tiếp tay cho hành vi phạm tội của Q. Các bị cáo là người đã trưởng thành, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi cho bản thân lại lười lao động nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa P, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người khác, gây ra sự hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q là người đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo đều đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 84/2023/HSPT ngày 21/8/2023 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên hình phạt của lần phạm tội được tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 84/2023/HSPT ngày 21/8/2023 để buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Xét hoàn cảnh kinh tế các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chỉ yêu cầu nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Xe moto, nhãn hiệu Sirius biển số 60B6-315.12 là tài sản hợp pháp của bà X, nên trả lại cho bà X.

02 xe mô tô của Q, Đ, cùng điện thoại Iphone X đã được xử lý trong vụ án khác. Chiếc đoạn dùng để phá khóa, sau khi phạm tội Q đã vứt bỏ không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

Đối với LTDP việc Q nảy sinh ý định trộm cắp và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không nói cho P biết. Giữa Q và P không có hứa hẹn, thỏa thuận gì với nhau. Khi P về nhà trọ thấy Q, Đ đang sơn lại xe và biết xe do Q trộm cắp, nhưng P không đến cơ quan Công an tố giác. Hành vi của P có dấu hiệu của tội che dấu tội phạm và tội không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, do Q phạm tội ít nghiêm trọng nên LTDP không phạm tội.

Đối với bà C khi Q mang xe về nhà trọ tháo xe bà C không có ở nhà, không biết Q trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì những lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **NAQ** phạm tội: “ Trộm cắp tài sản ”. Bị cáo **LHD** phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[1] Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **NAQ: 24 ( Hai mươi bốn )** tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 07 năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số: 84/2023/HSPT ngày 21/8/2023 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **09 ( Chín ) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/08/2022.

[1.2] Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **LHD: 18 ( Mười tám )** tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 04 năm 04 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số: 84/2023/HSPT ngày 21/8/2023 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **05 ( Năm ) năm 10 ( Mười ) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/08/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2] Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bà HTX 01 xe moto Sirius biển số 60B6-315.12, số khung: C6K0EY158025, số máy: 5CK158035.

( *Vật chứng đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 15/BB ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc* ).

[3] Về án phí: Các bị cáo NAQ, LHD mỗi người phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7A,7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận.**

- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện Xuyên Mộc.
- CA huyện Xuyên Mộc.
- PC 06.
- PV 10.
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**Hoàng Ngọc Tuấn**